

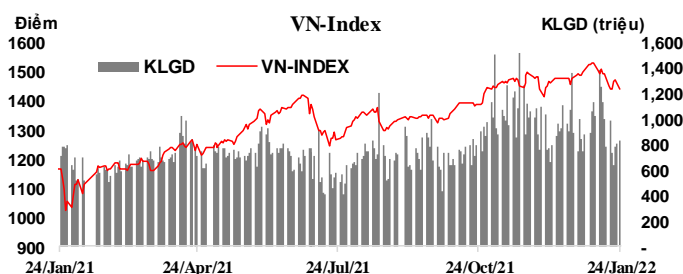
Kỳ hạn	Lãi suất LNH				Trái phiếu		
	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D
ON	1.40	0.28	0.15	0.00	3Y	0.69	-0.019
1W	1.98	0.46	0.20	0.00	5Y	0.90	0.004
2W	2.23	0.43	0.25	0.01	7Y	1.30	0.000
1M	2.33	0.39	0.32	0.01	10Y	2.08	0.000
2M	2.33	0.15	0.38	0.00	15Y	2.38	-0.001
3M	2.35	0.11	0.48	0.00			
6M	2.50	-0.06	0.73	0.00			
9M	2.58	-0.04	1.07	-0.06			
1Y	3.14	0.04	1.16	-0.06			

Nguồn: Reuters

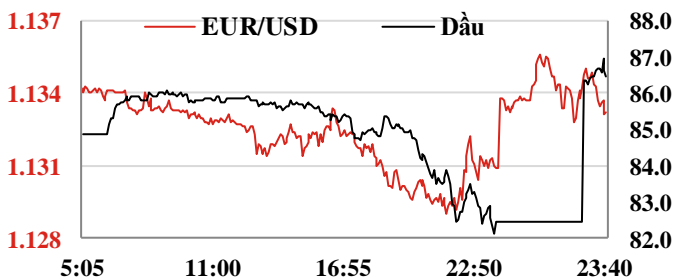
Giao dịch mua kỳ hạn trên OMO (tỷ đ)

Ngày	Phiên	Kỳ hạn (ngày)	Lãi suất (%)	KL gọi thầu	KL trúng	KL đến hạn	Bom/hút ròng	KL lưu hành
24-01-22	1	14	2.50	10,000	2,937.43	-	2,937.43	4,002.32
21-01-22	1	28	2.50	5,000	376.00	-	376.00	1,064.89
20-01-22	1	28	2.50	5,000	-	-	-	688.89

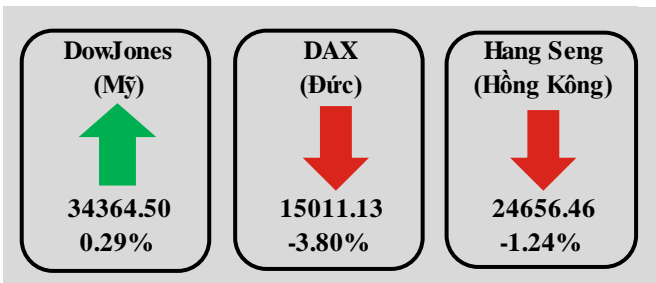
	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1439.71	400.76	106.71
%/ngày	-2.25%	-4.09%	-2.71%
%/31/12/2021	-3.91%	-15.4%	-5.3%
KLGD (tr.đ.vj)	828.13	110.39	55.6
GTGD (tỷ đ)	24787.38	2939.41	1122.06
NDINN mua (tỷ đ)	1483.99	32.51	1.11
NDINN bán (tỷ đ)	1709.02	28.31	0.17


Tin trong nước ngày 24/01

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 24/01, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.062 VND/USD, giảm 15 đồng so với phiên cuối tuần trước. Tỷ giá mua giao ngay được NHNN niêm yết ở mức 22.550 VND/USD. Tỷ giá bán kỳ hạn 3 tháng được niêm yết ở mức 23.050 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên ở mức 22.665 VND/USD, tăng 15 đồng so với phiên 21/01. Tỷ giá trên thị trường tự do giảm 40 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 23.430 VND/USD và 23.490 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 24/01, lãi suất chào bình quân LNH VND tăng mạnh 0,28 – 0,46 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên cuối tuần trước, cụ thể: ON 1,40; 1W 1,98%; 2W 2,23 và 1M 2,33%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giữ nguyên ở các kỳ hạn ON và 1W trong khi tăng 0,01 đpt ở các kỳ hạn 2W và 1M, giao dịch tại: ON 0,15; 1W 0,20%; 2W 0,25%, 1M 0,32%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp giảm ở các kỳ hạn 3Y và 15Y trong khi tăng nhẹ ở kỳ hạn 5Y, đi ngang ở các kỳ hạn 7Y và 10Y, cụ thể: 3Y 0,69%; 5Y 0,90%; 7Y 1,30%; 10Y 2,08%; 15Y 2,38%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Phiên hôm qua, NHNN chào thầu 10.000 tỷ đồng trên kênh cầm cố với kỳ hạn 14 ngày, lãi suất 2,50%. Có 2.937,43 tỷ đồng trúng thầu. Như vậy, NHNN bơm ròng 2.937,43 tỷ đồng trúng ra thị trường, đưa khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố lên mức 4.002,32 tỷ đồng.
- Thị trường chứng khoán:** Hôm qua, thị trường đỏ lửa khi sắc đỏ lấn át nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm mạnh 33,18 điểm xuống 1.439,71 điểm (-2,25%); HNX-Index cũng giảm mạnh 17,08 điểm (-4,09%) xuống 400,76 điểm; UPCoM-Index hạ 2,97 điểm (-2,71%) xuống 106,71 điểm. Thanh khoản thị trường ở mức khá cao với tổng giá trị giao dịch đạt trên 28.800 tỷ VND. Khối ngoại bán ròng gần 220 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- NHNN vừa ban hành Quyết định số 59/QĐ-NHNN về mức lãi suất cho vay thực hiện chính sách nhà ở xã hội tại các tổ chức tín dụng do Nhà nước chỉ định.** Theo đó, mức lãi suất cho vay của các TCTD do Nhà nước chỉ định đối với khách hàng vay vốn để xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà để ở theo quy định tại khoản 5 Điều 1 Thông tư số 20/2021/TT-NHNN ngày 30/11/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 25/2015/TT-NHNN ngày 09/12/2015 của Thống đốc NHNN hướng dẫn cho vay ưu đãi thực hiện chính sách nhà ở xã hội là 4,8%/năm.



	24 Jan 22	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	95.92	0.29%	0.69%	-0.05%
USD/CNY	6.33	-0.13%	-0.28%	-0.34%
USD/EUR	0.88	0.15%	0.74%	0.40%
USD/JPY	113.92	0.21%	-0.59%	-1.01%
USD/KRW	1195.59	0.26%	0.47%	0.64%
USD/SGD	1.35	0.10%	-0.18%	-0.25%
USD/TWD	27.68	-0.04%	0.63%	-0.11%
USD/THB	33.00	0.27%	-0.27%	-0.69%
USD/VND Trung tâm	23062	-0.06%	-0.10%	-0.36%
USD/VND LNH	22665	0.13%	-0.29%	-0.56%
USD/VND tự do	23430	-0.17%	-0.45%	-0.09%
Vàng	1843.06	0.54%	1.32%	0.80%
Dầu	83.31	-2.15%	-0.61%	10.77%



Kỳ hạn	LIBOR		SIBOR		SOFR	
	USD	TĐ	USD	TĐ	USD	TĐ
ON	0.0767	0.0020				
SW	0.0000	0.0000				
1M	0.1084	0.0007	0.3000	0.0000	0.0497	0.0000
2M	0.0000	0.0000				
3M	0.2671	0.0094	0.4350	0.0000	0.0498	0.0001
6M	0.4486	0.0041	0.5924	0.0000	0.0495	0.0000
1Y	0.7936	-0.0050	0.0000	0.0000		

Số liệu SIBOR ngày 21/01/2022

Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	1,25%	0,25%	15/03/2020	25/01/2022
Châu Âu	EUR	0,5%	0,00%	10/02/2016	03/02/2022
Anh	GBP	0,10%	0,25%	16/12/2021	03/02/2022
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	17/03/2022
Australia	AUD	0,25%	0,10%	03/11/2020	01/02/2022

Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

Tin quốc tế

▪ **Goldman Sachs dự báo Cục Dự trữ Liên bang Mỹ Fed nâng LSCS 4 lần trong năm nay.** Cụ thể, ông David Mericl – chuyên gia kinh tế của Goldman Sachs cho rằng sự lây lan của biến thể Omicron có thể sẽ sớm kết thúc. Điều này khiến cho lạm phát có thể tăng nhanh hơn khi nhu cầu của thị trường quay lại, buộc Fed phải nâng LSCS nhanh để kiềm hãm. Dự báo của Goldman Sachs có điểm chung với khả năng mà CME Fed Watch đưa ra, đó là Fed sẽ tăng LSCS 4 lần trong năm 2022. Cụ thể, CME dự báo Fed sẽ lần lượt tăng LS lần đầu vào cuối Q1/2022, lần tiếp theo vào cuối Q2, lần thứ 3 vào đầu Q3 và lần thứ 4 vào cuối Q4. Như vậy, LSCS của Fed sẽ ở mức 1,0% - 1,25% khi kết thúc năm 2022, nếu các dự báo trên là chính xác.

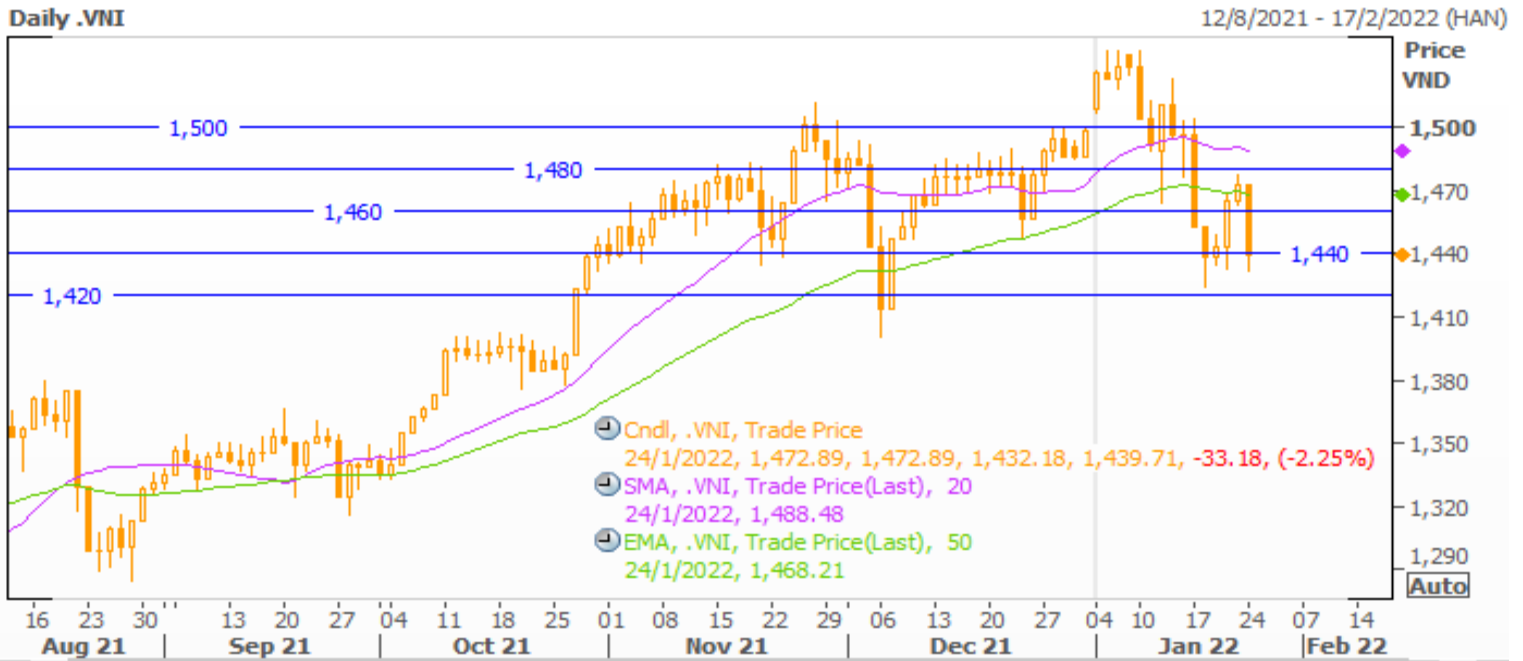
▪ **Kinh tế Đức đón các thông tin tích cực.** Theo khảo sát của IHS Markit, PMI lĩnh vực sản xuất và lĩnh vực dịch vụ của nước Đức lần lượt ở mức 60,5 và 52,2 điểm trong tháng 01/2022, cùng tăng so với mức 57,4 và 48,7 điểm của tháng trước, đồng thời cao hơn mức 56,9 và 47,9 điểm theo dự báo. Đây là tháng có mức PMI sản xuất cao nhất kể từ tháng 9, đồng thời mức PMI dịch vụ cho thấy xu hướng mở rộng đã trở lại, đảo ngược diễn biến của tháng 12/2021. Về khu vực Eurozone, PMI lĩnh vực sản xuất của thị trường này ở mức 59,0 điểm trong tháng 01/2022, tăng lên từ 58,0 điểm của tháng trước và trái với dự báo giảm nhẹ còn 57,6 điểm. PMI lĩnh vực dịch vụ của Eurozone ở mức 51,2 điểm, giảm từ 53,1 điểm của tháng 12/2021, đồng thời thấp hơn mức 51,9 điểm theo dự báo.

▪ **Các lĩnh vực sản xuất và dịch vụ của nước Anh cho thấy sự chứng lại trong tháng đầu năm.** Cũng IHS khảo sát cho biết PMI lĩnh vực sản xuất và lĩnh vực dịch vụ của nước Anh lần lượt ở mức 55,0 và 50,9 điểm trong tháng 01/2022, cùng giảm từ 57,9 và 53,1 điểm của tháng 12/2021, thấp hơn so với kỳ vọng ở mức 57,7 và 53,9 điểm. Kinh tế trưởng của IHS Markit cho rằng nền kinh tế Anh đang chịu tác động mạnh từ biến thể Omicron. Các doanh nghiệp tư nhân chứng kiến sự mở rộng thấp nhất kể từ đầu năm 2021 cho tới nay. Ngoài ra, thị trường cũng đang lo ngại việc NHTW Anh BOE có thể tăng LSCS tiếp ngay trong cuộc họp giữa tháng 02/2022 do nước này đang phải đối mặt với áp lực lạm phát rất lớn.

▪ **Lịch công bố các chỉ số kinh tế:**

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
24 - 01	7:30	*	PMI sơ bộ lĩnh vực sản xuất Nhật Bản T1	54.6	55.0	54.3
24 - 01	15:30	***	PMI sơ bộ lĩnh vực sản xuất Đức T1	60.5	56.9	57.4
24 - 01	15:30	***	PMI sơ bộ lĩnh vực dịch vụ Đức T1	52.2	47.9	48.7
24 - 01	16:00	*	PMI sơ bộ lĩnh vực sản xuất Eurozone T1	59.0	57.6	58.0
24 - 01	16:00	*	PMI sơ bộ lĩnh vực dịch vụ Eurozone T1	51.2	51.9	53.1
24 - 01	16:30	**	PMI sơ bộ lĩnh vực sản xuất Anh T1	55.0	57.7	57.9
24 - 01	16:30	**	PMI sơ bộ lĩnh vực dịch vụ Anh T1	50.9	53.9	53.1
24 - 01	7:00	***	CPI Úc qq Q4		1.0	0.8
24 - 01	16:00	**	Niềm tin kinh doanh Ifo Đức T1		94.6	94.7
24 - 01	22:00	**	Niềm tin tiêu dùng Conference Board Mỹ T1		111.4	115.8

VN-INDEX



VN-Index tăng tích cực lên mức 1439,71 điểm. Với đà giảm trở lại, VN-Index có xu hướng sẽ kiểm tra lại vùng đáy trước đó tại quanh 1.424 điểm sau khi không thành công vượt mốc kháng cự đỉnh ngắn tại 1.475-1.480 điểm.

Nguỡng hỗ trợ: 1.440 – 1.420

Nguỡng kháng cự: 1.480 – 1.500

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích

Email: trangtt5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn